TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2019/HNGĐ-ST Yên Thành, ngày 27 tháng 02 năm 2019
Ngày: 27/02/2019
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tường.
2. Ông Nguyễn Đình Bảng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 383/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hiền L**– sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: xóm 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N.(có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn N** – sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: xóm 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N.(vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/12/2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hiền L trình bày: Chị và anh Vũ Văn N kết hôn vào ngày 18/3/2001, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên

nhân chủ yếu: do từ năm 2013 đến nay anh N không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, cờ bạc, nợ nần chồng chất, thiếu quan tâm chăm lo gia đình vợ con. Bản thân chị cũng như hai bên nội ngoại nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N vẫn không chịu sửa chữa. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không còn qua lại, quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Vũ Lê Hải L – sinh ngày 06/5/2002 và Vũ Anh V – sinh ngày 26/6/2006. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 2 con chung đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn N theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh N vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể làm việc được với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Đối với anh Vũ Văn N. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

Xét hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng nhiều năm gần đây không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Anh N thiếu sự quan tâm, chăm lo gia đình, thường xuyên sa đà vào các tệ nạn xã hội. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân không còn tình cảm gì với nhau nữa. Tòa án đã khuyên bàn nhưng chị L một mực kiên quyết xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị L, anh N có 2 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 2 con đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh N

phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L là chính đáng, các con hiện đang sinh sống ổn định cùng chị L, thu nhập của chị L đảm bảo cho việc nuôi con. Hiện tại anh N đã phải bán nhà để trả nợ, hơn nữa anh N cũng không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định. Mặt khác, qua hỏi ý kiến thì cả 2 cháu L, V đều thiết tha xin được ở với mẹ. Do đó, cần giao cả 2 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và yêu cầu về con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Cho chị Lê Thị Hiền L được ly hôn anh Vũ Văn N.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Lê Hải L – sinh ngày 06/5/2002 và Vũ Anh V – sinh ngày 26/6/2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh N.

Anh Vũ Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Lê Thị Hiền L phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án

Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003147 ngày 21/12/2018. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N¬i gëi:
- VKS H. Y³n Thµnh
- C¸c đương sự
- THA DS H. Y³n Thµnh
- TAND tØnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang